ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1557 /SGDĐT-GDPT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định[1]. Tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

Tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục phổ thông vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia; bố trí đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lí và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

[1] Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ;[2] tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục mở rộng mô hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục phổ thông[3].

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" [4]:

- Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ[5] đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lí kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình "Trường học xanh, lớp học mở". Xây dựng, phát triển mô hình "Trường học hạnh phúc".

Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục[6]; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

---

[2] Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục;
- Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030.

[3] Quyết định số 2078/2025/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

[4] Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

[5] Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về "Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo";

[6] Thực hiện đổi mới quản lí, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng giờ học CTGDPT; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định, không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lí và sức khỏe học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; đảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1.1. Đối với cấp tiểu học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo quy định[7] và thực hiện CTGDPT cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành[8], trong đó thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và bảo đảm điều kiện tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

1.2. Đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông

Xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo việc huy động đầy đủ nguồn lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ/nhóm chuyên môn phải thể hiện được nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phương án phân công giáo viên bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục góp phần thực hiện hiệu quả CTGDPT.

---

[7] Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

[8] Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Kế hoạch giáo dục nhà trường chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp cuối cấp và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo quy định hiện hành.

Các trường trung học cơ sở tiếp tục xây dựng[9] kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

Thực hiện dạy học nội dung giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên trong trường trung học phổ thông chuyên theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

1.3. Đối với môn học lựa chọn ở khối lớp 10

Thực hiện các hình thức tư vấn (thông tin đầy đủ các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề lựa chọn trên bản đồ GIS; cung cấp thông tin dạy học môn học lựa chọn, quy định việc chuyển đổi môn học lựa chọn trên trang thông tin điện tử) cho học sinh và cha mẹ học sinh.

Xây dựng phương án thực hiện môn học lựa chọn, các cụm chuyên đề học tập lựa chọn phù hợp với định hướng nghề nghiệp và điều kiện thực tế nhà trường. Đối với các môn học có nội dung lựa chọn, định hướng (Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Công nghệ định hướng Công nghiệp và Công nghệ định hướng Nông nghiệp): học sinh lựa chọn một trong các nội dung, định hướng để học như là một môn học thuộc nhóm môn học lựa chọn.

Triển khai việc ***tổ chức lớp học linh hoạt, lớp ghép*** đối với các môn học lựa chọn để đáp ứng tối đa nguyện vọng lựa chọn môn học của học sinh khối 10 trong năm học 2025 - 2026.

1.4. Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kĩ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số.

1.5. Tổ chức dạy học bằng tiếng nước ngoài, trong đó tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

---

[9] Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

a) *Tổ chức dạy học bằng tiếng nước ngoài*

Thực hiện Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục; tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải xuất phát từ nhu cầu của xã hội, sự tự nguyện của người học sinh và yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo góp phần quảng bá nền giáo dục, truyền thống và văn hoá Việt Nam;

Hoạt động giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở từng cấp học, trình độ đào tạo và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến giáo dục phổ thông; được công khai đến học sinh và các bên liên quan trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không làm ảnh hưởng đến văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam và bảo đảm liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định.

b) Thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

Thực hiện theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ[10] đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển nội tại của Thành phố hướng tới mục tiêu thiết lập một môi trường học tập tiếng Anh toàn diện, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả, các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án và Kế hoạch của Thành phố.

Về giáo viên, tập trung đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa năng lực tiếng Anh đảm bảo trình độ theo quy định của Nghị định 222/2025/NĐ-CP cho giáo viên thông qua các khóa học có lộ trình rõ ràng, kết hợp với kiểm tra, đánh giá thường xuyên; bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn khác với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước. Xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ để thu hút giáo viên giỏi, giáo viên bản ngữ đến công tác tại các trường, đặc biệt là ở các khu vực khó khăn.

Về cơ sở vật chất, đầu tư cho việc xây dựng, nâng cấp phòng học chức năng, trang bị thiết bị nghe nhìn, máy tính, kết nối internet cho các trường tiểu học, ưu tiên các khu vực mới sáp nhập và vùng khó khăn. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để đầu tư cơ sở vật chất và học liệu.

Về chương trình và học liệu, các cơ sở giáo dục nghiên cứu, lựa chọn bộ tài liệu, giáo trình chuẩn cho việc dạy và học tiếng Anh theo hướng ngôn ngữ thứ hai, tích hợp tiếng Anh vào các môn học khác một cách hiệu quả, không gây áp lực quá tải cho học

---

[10] Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục;
- Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030.

sinh và giáo viên, đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng kiến thức chuyên môn, phù hợp với từng cấp học và đặc điểm địa phương. Phát triển ngân hàng học liệu số, ứng dụng học tập tương tác để học sinh có thể tự học, tự luyện tập mọi lúc mọi nơi. Xây dựng ngân hàng tài liệu, hoạt động mẫu cho giáo viên môn khác để họ có thể dễ dàng tích hợp tiếng Anh vào bài giảng. Ứng dụng công nghệ thông tin và tích hợp sâu rộng trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR/AR) vào quá trình dạy và học tiếng Anh trên nền tảng học tập trực tuyến, tạo môi trường học tập cá nhân hóa

Về truyền thông và huy động cộng đồng, tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh sớm và lợi ích của mô hình "ngôn ngữ thứ hai". Xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh trong và ngoài nhà trường, môi trường ngôn ngữ tại gia đình và cộng đồng để định hình văn hóa song ngữ trong cộng đồng; xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi chuyên môn. Tổ chức các buổi tư vấn, hội thảo, tạo cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để lắng nghe, giải đáp thắc mắc và nhận được sự đồng thuận, hỗ trợ.

Đánh giá và kiểm định chất lượng: Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh và chất lượng giảng dạy của giáo viên một cách khách quan, hiệu quả phù hợp với lứa tuổi và chương trình học; hướng đến thiết lập cơ chế kiểm định chất lượng độc lập, minh bạch cho các trường thực hiện Đề án.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo CTGDPT.

Khi thực hiện quy hoạch, dồn ghép trường, lớp cần ưu tiên thực hiện dồn ghép các trường học có quy mô nhỏ bảo đảm thực hiện đúng quy định của Điều lệ nhà trường; có thể bố trí điểm trường để tạo điều kiện thuận lợi cho người học (có thể thành lập trường học liên xã, liên phường) theo quy định.

Đối với các trường liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở cần bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường phổ thông có nhiều cấp học[11], trong đó đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ cần được bố trí thành phân khu riêng biệt cho từng cấp học và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học; bảo đảm các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Các địa phương khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tập trung sử dụng hiệu quả nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện trường liên cấp nội trú, bán trú, bảo đảm học sinh ở xã biên giới đất liền được hưởng chính sách nội trú, bán trú phù hợp với thực tiễn khó khăn về địa hình và khoảng cách

[11] Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 và được xác thực bởi Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

địa lí[12]. Trường học xây dựng phải có đủ phòng học bộ môn, có nước sinh hoạt, nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, có sân chơi, chỗ ở cho giáo viên[13].

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Các cơ sở giáo dục mua sắm, trang bị 100% thiết bị dạy học tối thiểu và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học; kiên quyết không để tình trạng "thiết bị đến trường mà không ra lớp".

Tiếp tục phát triển, xây dựng kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Các cơ sở giáo dục phổ thông đăng ký nhu cầu sách giáo khoa với các nhà xuất bản và các đơn vị phát hành sách để được cung ứng sách giáo khoa kịp thời theo quy định; rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường; giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp[14].

Căn cứ vào khung nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (sau khi hợp nhất), hiệu trưởng phân công giáo viên, giao nhiệm vụ Tổ/nhóm chuyên môn phụ trách lựa chọn chủ đề, nội dung trong các Tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT tạo phê duyệt thẩm định để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng khối lớp; thảo luận, chia sẻ học liệu, tư liệu dạy học các chủ đề phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, hệ thống quản lí học tập để xây dựng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Các cơ sở giáo dục tham mưu tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng; ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không vì việc sắp xếp, tổ chức bộ máy mà gây ra tình trạng thiếu giáo viên, ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

Bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CTGDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo; thực hiện phương án điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu, giáo viên dạy học liên trường để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn cao, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, nhất là về

---

[12] Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

[13] Thông báo số 177-TB/VPTW ngày 25/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về Thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

[14] Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Linh hoạt giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên. ***Thực hiện mô hình Lớp học số*** để hỗ trợ một số đơn vị thiếu giáo viên.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục để triển khai bồi dưỡng theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa.

Tổ chức các chuyên đề, Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên được phân công giảng dạy các môn Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lí tại các trường trung học cơ sở.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục, tạo nên mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động và hiệu quả, sát với nhu cầu của giáo viên và yêu cầu của các trường trong cụm, trong đó chú trọng:

- Bảo đảm một học kì sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 02 lần ở bậc trung học và tự nguyện ở bậc tiểu học; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động.

- Chủ động, sáng tạo trong huy động nguồn lực, sử dụng hợp lí, khoa học các nguồn kinh phí được cấp và cơ sở vật chất hiện có, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ, dạy bằng ngoại ngữ và dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh để tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học[15].

- Tổ chức tập huấn kịp thời cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí về tổ chức bộ máy vận hành chính quyền địa phương hai cấp, sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

---

[15] Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh. Hướng dẫn học sinh phát huy tinh thần tự giác, chủ động, tự học trong mọi hoạt động học tập bảo đảm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình.

Đa dạng hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú học tập cho học sinh. Tăng cường năng lực giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định[16], tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT.

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá trong quá trình học tập của học sinh thông qua các câu hỏi, bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập,...; đánh giá định kì thông qua các hình thức thực hành, dự án học tập, trong đó có hướng dẫn chấm điểm, tiêu chí chấm cụ thể, có thông báo trước các yêu cầu, hình thức đánh giá để học sinh chủ động; đánh giá các nội dung dạy học tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, pháp luật về an toàn giao thông, giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, ...

Tổ chức đánh giá năng lực học sinh học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Tập trung thực hiện hiệu quả đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu thị trường lao động.

Củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp; tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp. Huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo[17]; đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường các điều kiện đảm bảo và kĩ năng

---

[16] Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

[17] Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, trong hoạt động dạy và học cùng quản trị nhà trường.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"[18] phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...); chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lí giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT[19,20], nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT[21] và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lí hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lí cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI trong quản lí dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

3.5. Thực hiện mô hình "Trường học xanh, lớp học mở", mô hình "Trường học hạnh phúc"

Đẩy mạnh tổ chức thực hiện mô hình "Trường học xanh, lớp học mở" để công khai chất lượng giáo dục đến từng cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội. Mời cha mẹ học sinh đến lớp cùng tham dự tiết học, cùng tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh tại lớp; hoạt động bán trú, tham gia bữa ăn; cùng con tham dự các chuyên đề, các câu lạc bộ, hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các cơ sở giáo dục thống kê số lượng tiết thực hiện trong các báo cáo định kì sơ kết và tổng kết.

---

[18] Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

[19] Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định khung năng lực số cho người học.

[20] Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của BGDĐT V/v hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

[21] Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học.

Xây dựng, phát triển mô hình "Trường học hạnh phúc" nhằm hướng đến mục tiêu tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và học viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

3.6. Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (Lớp học số)

Giải pháp thực hiện đối với các cơ sở giáo dục gặp khó khăn trong việc bố trí giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục qua sinh hoạt chuyên đề, thao giảng,..liên trường, cấp cụm, thành phố và hỗ trợ các tỉnh địa phương khác.

Các cơ sở giáo dục rà soát các lớp còn thiếu giáo viên, đặc biệt là môn Tiếng Anh và môn Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc,...phân công bố trí giáo viên sẵn có hoặc từ đơn vị khác tham gia dạy học Lớp học số. Xây dựng phương án dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến khi đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, đường truyền, sắp xếp thời khóa biểu môn học khoa học, linh hoạt, phù hợp đảm bảo công bằng và quyền lợi cho học sinh, đảm bảo 100% các học sinh của trường được học đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định, vừa được học trực tuyến, vừa được học trực tiếp, luân phiên, không cố định thường xuyên một hình thức. Khi tổ chức Lớp học số phải phân công giáo viên phụ trách lớp học tại các điểm cầu để quản lí lớp học và hỗ trợ học sinh học tập; giáo viên tham gia giảng dạy Lớp học số và giáo viên được phân công phụ trách lớp học trực tuyến được tính vào số tiết giảng dạy, quy đổi theo quy định hoặc xã hội hóa.

Tổ chức dạy trực tuyến đồng thời cho từ 02 lớp trở lên, đảm bảo theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn[22,23].

Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, các phòng học bộ môn theo hình thức liên lớp/liên trường đối với các tiết học của Lớp học số; thao giảng các chuyên đề, hỗ trợ chuyên môn, bảo đảm thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy và học trực tuyến.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ các cấp.

Các nhà trường tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; thực hiện hiệu quả công tác phổ cập. Triển khai 100% các phường, xã, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tăng cường công tác tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên thực hiện công tác phổ cập giáo dục về điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp và sáp nhập địa giới hành chính.

Bảo đảm quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo

---

[22] Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

[23] Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục tiểu học giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tăng cường giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật.

Các cơ sở giáo dục thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua điều chỉnh chương trình học các nội dung văn hóa, nội dung kiểm tra, đánh giá phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ khuyết tật, đảm bảo trẻ có thể tiếp thu kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật. Tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn học sinh khuyết tật và nhu cầu được hỗ trợ giáo dục hòa nhập để các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các trường học cần triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ trong năm học, bao gồm việc hỗ trợ tài chính, vật chất, và tinh thần bằng cách cung cấp học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập,… Tổ chức cho các em được tham gia các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác để phát triển năng lực và tăng cường sự tự tin.

4.3. Thực hiện hiệu quả các hoạt động về giáo dục dân tộc

Tiếp tục triển khai giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của từng địa phương và tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lí, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số; thực hiện thí điểm tăng cường năng lực nghe nói cho học sinh dân tộc thiểu số đầu lớp Một dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tại một số cơ sở giáo dục;

Các trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có học sinh bán trú cấp tiểu học tiếp tục triển khai tập huấn, bồi dưỡng năng lực dạy học tiếng Việt cho cán bộ quản lí và giáo viên cấp Tiểu học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt.

Triển khai dạy học tiếng dân tộc thiểu số, có giải pháp triển khai dạy học tiếng nước láng giềng trong trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên phù hợp với nhu cầu và thực tiễn của địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Thực hiện việc đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số, tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT; tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lí, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí trong các cơ sở giáo dục

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

Quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

Quản lí việc tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông tại địa phương và các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi[24] nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

Tăng cường quản lí chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về dạy thêm học thêm.

Tăng cường quản lí việc thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục tích hợp đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Không để các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa bảo đảm điều kiện triển khai. Tăng cường quản lí việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định.

5.2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

Giám sát công tác quản lí, thực hiện giáo dục trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính. Trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra, giám sát: việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lí hoạt động dạy thêm học thêm; công tác quản lí các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư của nước ngoài, các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, việc giảng dạy CTGDPT của Việt Nam bằng tiếng nước ngoài; nội dung giáo

[24] Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017 - 2018.

dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài.

5.3. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lí đảm bảo tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lí, giảng dạy và học tập" của ngành Giáo dục.

6. Các hoạt động khác

6.1. Thực hiện đề án, dự án, chương trình

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, chương trình: Đề án[25] "Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025; Đề án [26] "Nâng cao năng lực, kĩ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"; Đề án [27] "Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030"; Kế hoạch Triển khai đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố (Nghị quyết 57-NQ/TW); Đề án "Đưa Trí tuệ nhân tạo vào trường học"; Đề án triển khai Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo "Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học"; Chương trình Giáo dục số; Khung năng lực số cho giáo viên và học sinh Thành phố; Công trình trường học số.

Đánh giá năng lực Ngoại ngữ, Tin học của học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục mở rộng mô hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế [28] trong giáo dục phổ thông.

Thực hiện lưu giữ văn thư (số và giấy) theo quy định; nhắc nhở và rà soát thống kê số liệu định kì 3 lần/năm học trên trang cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT theo mốc thời gian do Bộ GDĐT quy định.

Thực hiện kế hoạch kiểm tra hằng năm theo kế hoạch chung; thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật theo kế hoạch của Ban chỉ đạo và dự án UNICEF hỗ trợ; theo dõi hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá và việc dạy 2 buổi/ngày theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tăng cường công tác quản trị nhà trường, đặc biệt tăng cường phát huy vai trò của Hội đồng trường.

---

[25] Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025

[26] Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kĩ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030".

[27] Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 06/9/2021của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030".

[28] Quyết định số 2078/2025/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Phát triển cơ sở dữ liệu Ngành, cập nhật biến động (nếu có) vào thứ Sáu hàng tuần, bảo đảm cơ sở dữ liệu Ngành "đúng, đủ, sạch, sống".

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lí hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

6.2. Đẩy mạnh hoạt động tự chủ của Cụm chuyên môn

Theo dõi hoạt động toàn diện các đơn vị thuộc địa bàn 16 cụm chuyên môn, nắm tình hình và ghi nhận những bất thường, khó khăn, vướng mắc để kịp thời hướng dẫn, giải quyết; ghi nhận những hoạt động giáo dục hiệu quả để giới thiệu cho các đơn vị học tập và chia sẻ kinh nghiệm.

Phối hợp với cụm chuyên môn trong việc tổ chức chuyên đề cấp thành phố theo kế hoạch chung. Đẩy mạnh phân cấp công tác quản lí hoạt động của Cụm chuyên môn, giao quyền chủ động cho cụm trưởng chuyên môn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn trên đây và căn cứ vào tình hình thực tiễn tại địa phương, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện và báo cáo Sở GDĐT kết quả thực hiện khi kết thúc năm học.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh những vấn đề vướng mắc, đề nghị các cơ sở giáo dục phản ánh về Sở GDĐT (*qua Phòng Giáo dục Phổ thông*) để kịp thời hướng dẫn và giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ Giáo dục Phổ thông *(để báo cáo)*;
- Giám đốc *(để báo cáo)*;
- Ủy ban nhân dân các phường/xã/đặc khu *(để phối hợp)*;
- Lưu: VT, GDPT *(Huế)*.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bảo Quốc